TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2017/HNGĐ–ST
Ngày: 16 -11 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Nhinh;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2017/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ H (Đỗ Quốc H), sinh năm 1970; cư trú tại: Đường P, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; "Có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đinh Thái H, Công ty luật M, trụ sở: Đường A, phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; "Có mặt".

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1975; cư trú tại: Tổ E, khu phố G, thị trấn H, huyện I, tỉnh Tây Ninh; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) trình bày: Anh và chị L tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện I,

tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/01/2000. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách giáo dục con chung... Anh và chị L đã không còn sống chung trong thời gian dài; không còn tình cảm vợ chồng; không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Do đó anh H yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Đỗ Ngọc C, sinh ngày 10/11/2000 và Đỗ Hoàng A, sinh ngày 26/6/2007; đều đang sống với anh tại thành phố T. Anh H đồng ý nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của các cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngày 22/9/2017, anh H có đơn yêu cầu bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H tham gia tố tụng. Ngày 27/10/2017, anh H có đơn xin rút yêu cầu trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị thừa nhận những lời trình bày của anh H về thời gian chung sống, kết hôn và cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn là đúng nhưng chị không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn. Từ năm 2016 (không phải năm 2014 như anh H trình bày), do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Riêng bản thân mình, chị đã làm tròn bổn phận của một người vợ, người mẹ; chăm lo chu toàn cho gia đình; hoàn toàn không có lỗi gì để anh H phải gửi đơn xin ly hôn với chị. Nhưng chị thấy rằng anh, chị đã không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay; anh, chị không cùng quan điểm về con chung, tài sản chung, dẫn đến thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Về con chung: Chị thống nhất những lời trình bày của anh H về hai con chung. Mặc dù biết rõ hai con chung đều có nguyện vọng sống với anh H sau khi anh, chị ly hôn nhưng chị vẫn yêu cầu được nuôi 02 con chung. Bởi lẽ: Chị là người mẹ, công tác tại Phòng Giáo dục huyện I nên có điều kiện gần gũi, chăm sóc các con hơn anh H hiện đang công tác tại Đồn Biên phòng L, mặc dù rất thương con nhưng anh H không thể ở nhà trực tiếp chăm sóc 02 con được như chị.

Về tài sản chung: Ngày 24/8/2017, chị L có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn với anh H gồm:

+ 01 phần đất diện tích 129,3m^2 tọa lạc tại khu phố N, thị trấn H, huyện I, tỉnh Tây Ninh;

+ 01 phần đất diện tích 1.884m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện I, tỉnh Tây Ninh;

+ 01 phần đất diện tích 147,7m^2 tọa lạc tại khu phố P, phường Q, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

+ 01 phần đất diện tích 144,95m^2 tọa lạc tại khu phố P, phường Q, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

+ 01 xe ôtô nhãn hiệu Toyota, loại xe Camry, biển kiểm soát 70A–055.76.

Ngày 23/10/2017, chị L đã có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung nêu trên.

Về nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh H vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu, anh cho rằng: anh đủ điều kiện về mọi mặt để đảm bảo phát triển toàn diện cho các con nên đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án ghi nhận rõ ràng về việc anh, chị đã tự thỏa thuận bằng văn bản riêng về tài sản, chị L đã rút đơn kiện về tài sản là do chị L tự nguyện; chị L không được lấy việc phân chia tài sản để gây khó khăn cho công việc của cơ quan, đơn vị nơi anh H công tác, làm ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân anh.

Chị Trần Thị L có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ H và chị Trần Thị L; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc C, sinh ngày 10/11/2000 và Đỗ Hoàng A, sinh ngày 26/6/2007; ghi nhận anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: chị L, anh H không yêu cầu giải quyết; anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) và chị Trần Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện I, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa anh H và chị L có phát sinh mâu thuẫn. Anh H và chị L đều thừa nhận việc sống ly thân trong thời gian dài, vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh H, chị L có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc C, sinh ngày 10/11/2000 và Đỗ Hoàng A, sinh ngày 26/6/2007. Xét thấy anh H có đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, 02 cháu đều là con trai và có nguyện vọng được sống với anh H. Các cháu hiện nay đang học tại các trường tại thành phố T, do anh H đang trực tiếp chăm sóc. Để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của các cháu cần tiếp tục giao cháu C, cháu A cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Ngày 23/10/2017, chị Trần Thị L rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn. Xét thấy việc chị L rút yêu cầu khởi kiện, lý do rút đơn là anh H và chị L đã có văn bản thỏa thuận về tài sản chung nên chị L không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa chị và anh H. Xét việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị L. Chị L được quyền khởi kiện lại yêu cầu này khi đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

[5] Về nợ chung: Ngày 27/10/2017, anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) có đơn rút yêu cầu đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H tham gia tố tụng nên không đưa bà H tham gia tố tụng trong vụ án, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về nợ chung của anh H. Chị L không yêu cầu giải quyết nợ chung.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí 20.625.000 đồng đã nộp do rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) và chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc C, sinh ngày 10/11/2000 và Đỗ Hoàng A, sinh ngày 26/6/2007. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị L không được lạm dụng việc

thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

+ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung theo Đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 của chị Trần Thị L.

+ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu giải quyết nợ chung theo Đơn khởi kiện ngày 22/9/2017 của anh Đỗ H (Đỗ Quốc H).

Chị Trần Thị L, anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) được quyền khởi kiện lại vụ án trên theo quy định của pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 0004243 ngày 16/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Đỗ H (Đỗ Quốc H) đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trần Thị L số tiền 20.625.000 (hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004484 ngày 31/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Anh Đỗ H (Đỗ Quốc H) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh